

Hotline: 0931 497 627
BaohiemSuckhoeLiberty.com



BẢO HIỂM SỨC KHỎE GIA ĐÌNH

Chắc nền tảng, vững tương lai

CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ (Đơn vị tính: VNĐ)

CHI PHÍ NĂM VIỆN	Chương trình F1 Bronze	Chương trình F2 Silver	Chương trình F3 Gold	Chương trình F4 Platinum	Chương trình F5 Diamond
Giới hạn trách nhiệm	150,000,000	250,000,000	500,000,000	1,000,000,000	1,500,000,000
Chi phí năm viện					
Chi phí bác sĩ phẫu thuật, tối đa cho 1 năm hợp đồng	25,000,000	50,000,000	100,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí bác sĩ gây mê, tối đa cho 1 năm hợp đồng	10,000,000	25,000,000	50,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ
Tất cả các chi phí năm viện khác, tối đa cho 1 năm hợp đồng	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Tiền phòng và ăn uống, theo ngày (phòng riêng tiêu chuẩn)	1,000,000	2,000,000	3,000,000	4,000,000	5,000,000
Phòng sản sóc đặc biệt, theo ngày	3,000,000	6,000,000	9,000,000	12,000,000	15,000,000
Giường cho người nhà, theo ngày (cùng phòng với trẻ em dưới 18 tuổi, tối đa 10 ngày/năm hợp đồng)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	1,000,000	2,000,000
Điều trị ung thư					
Điều trị nội trú hoặc điều trị trong ngày cho ung thư tại bệnh viện, tối đa cho một năm hợp đồng	50,000,000	125,000,000	250,000,000	500,000,000	Toàn bộ
Điều trị trong ngày					
Nhập viện nhưng không ở qua đêm tại bệnh viện, bao gồm phẫu thuật ngoại trú	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Dịch vụ xe cấp cứu					
Dịch vụ vận chuyển cấp cứu đường bộ cần thiết đến và từ Bệnh viện tại địa phương	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Cấy ghép bộ phận					
Đổi với thận, tim, gan và tủy xương, tối đa cho từng bệnh lý hay thương tật	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	500,000,000	Toàn bộ
Điều trị trước và sau khi nằm viện					
(Chi phí ngoại trú phát sinh ngay trước khi nhập viện và ngay sau khi xuất viện, tối đa cho mỗi lần nằm viện)	6,000,000	8,000,000	10,000,000	20,000,000	30,000,000
Điều trị trước khi nằm viện - tối đa cho một năm hợp đồng, tối đa 30 ngày liên tục ngay trước khi nhập viện	3,000,000	4,000,000	5,000,000	10,000,000	15,000,000
Điều trị sau khi xuất viện, tối đa cho một năm hợp đồng (tối đa 90 ngày liên tục ngay sau khi xuất viện)	3,000,000	4,000,000	5,000,000	10,000,000	15,000,000
Điều trị tại khoa cấp cứu					
Các dịch vụ được thực hiện tại khoa cấp cứu hoặc phòng cấp cứu của Bệnh viện trong thời gian không quá 24 giờ	5,000,000	10,000,000	15,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ
Y tá chăm sóc tại nhà					
Tối đa 182 ngày cho một năm Hợp đồng	6,000,000	8,000,000	10,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ
Điều trị nha khoa khẩn cấp					
Ngay sau khi tai nạn xảy ra với điều kiện răng chữa trị phải trong tình trạng tốt và là răng thật. Tối đa cho một năm hợp đồng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	50,000,000	100,000,000
Trợ cấp viện công - theo ngày					
Áp dụng với các điều trị nội trú tại bệnh viện công tại Việt Nam Tối đa 30 ngày cho một năm hợp đồng	100,000	200,000	300,000	500,000	1,000,000
Vận chuyển y tế cấp cứu/Hồi hương	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Toàn bộ	Toàn bộ
Vận chuyển thi hài về quê quán	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Toàn bộ	Toàn bộ
Trợ cấp mai táng	500,000	1,000,000	2,000,000	3,000,000	5,000,000
Thông tin và hỗ trợ về y tế/pháp luật	24/7	24/7	24/7	24/7	24/7

BẢO HIỂM BỔ SUNG TỰY CHỌN (Đơn vị tính: VNĐ)

CHI PHÍ Y TẾ

1. Điều trị ngoại trú	Chương trình 01	Chương trình 02	Chương trình 03	Chương trình 04	Chương trình 05
Giới hạn trách nhiệm	10,000,000	15,000,000	20,000,000	35,000,000	100,000,000
Điều trị ngoại trú tổng quát	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Điều trị ngoại trú chuyên khoa (Giới hạn mỗi lần khám)	1,000,000	2,000,000	3,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ
Xét nghiệm và chụp X quang (theo chỉ định bác sĩ)	1,000,000	2,000,000	3,000,000	Toàn bộ	Toàn bộ
Thuốc theo đơn kê (theo chỉ định bác sĩ)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chữa trị Đông y, nắn xương & châm cứu đông y (Tối đa cho mỗi lần điều trị, tối đa 10 lần điều trị trong năm)	250,000	350,000	450,000	750,000	1,250,000
Vật lý trị liệu và nắn khớp xương (theo chỉ định bác sĩ) (Tối đa cho mỗi lần điều trị, tối đa 15 lần điều trị trong năm)	250,000	350,000	450,000	750,000	1,250,000
Kiểm tra sức khỏe định kỳ/ khám sức khỏe cho việc cấp giấy phép lao động (Tối đa cho một năm hợp đồng)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	1,000,000	2,000,000
Tiêm vắc xin (Tối đa cho một năm hợp đồng)	500,000	500,000	500,000	1,250,000	1,250,000
Chăm sóc thị lực: Kiểm tra thị lực (một lần trong năm, tối đa cho một năm hợp đồng) và 1 đôi kính hoặc 1 đôi kính áp tròng (cho một năm hợp đồng)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	1,000,000	2,000,000

2. Chăm Sóc Nha Khoa (được áp dụng khi mua cùng với điều trị ngoại trú bao gồm 20% đồng chi trả)

Giới hạn trách nhiệm	10,000,000
Kiểm tra răng định kỳ (bao gồm cạo vôi & đánh bóng, một lần trong năm, tối đa cho một năm hợp đồng)	2,000,000
Quyền lợi nha khoa cơ bản (Nhổ răng, trám amalgam, chụp X quang, lấy cao răng)	Toàn bộ
Quyền lợi nha khoa chủ yếu (Nhổ răng mọc bất thường, lấy tủy, cấy u răng, cấy cố định răng)	Toàn bộ

3. Thai Sản (được áp dụng khi mua cùng chương trình nội trú)

Giới hạn trách nhiệm	50,000,000
Chi phí trước và sau khi sinh, chi phí sinh em bé, chi phí điều trị do hư thai, phá thai vì lý do y tế, hoặc bất kỳ biến chứng nào phát sinh từ việc mang thai, bao gồm chi phí chăm sóc trẻ sơ sinh 30 ngày. Thời gian chờ cho Thai sản là 12 tháng liên tục (*) và giới hạn hạn mức như sau:	Toàn bộ
Giới hạn tối đa trong năm đầu tiên kể từ ngày hiệu lực đầu tiên của quyền lợi Thai sản	0
Giới hạn tối đa trong năm thứ hai kể từ ngày hiệu lực đầu tiên của quyền lợi Thai sản	25,000,000
Giới hạn tối đa từ năm thứ ba trở đi kể từ ngày hiệu lực đầu tiên của quyền lợi Thai sản	50,000,000

(*) Thời gian chờ cho Thai sản là 12 tháng liên tục kể từ ngày có hiệu lực đầu tiên của quyền lợi Thai sản của Người được bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, Thời điểm bắt đầu mang thai của Người được bảo hiểm theo xác nhận của Bác sĩ phải sau mười hai (12) tháng liên tục kể từ ngày có hiệu lực đầu tiên của quyền lợi Thai sản của Người được bảo hiểm.